

Cần Thơ, ngày tháng năm 2018

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
NĂM HỌC 2018 - 2019

Tên học phần: Kinh tế được

Mã học phần: 000492

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 2

- Lý thuyết: 2 Tổng số tiết quy chuẩn: 30

- Thực hành: 0 Tổng số tiết quy chuẩn: 00

Phân bổ thời gian: học kỳ 8

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ lên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết	L	T	P	O	30 + 60 = 90
T = Bài tập	30	0	0	0	
P = Thực hành					
O = Thảo luận/Seminar					

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Không

Học phần học trước: Không

Học phần học song hành: Không

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

2. Đơn vị phụ trách: Bộ môn Quản lý & Kinh tế được

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT)

* **Về kiến thức**

MT1. Hiểu, phân tích và trình bày được các khái niệm, nguyên tắc, phương pháp, quy định liên quan về quản lý kinh tế được và kinh doanh thuố.

MT2. Hiểu, phân tích và trình bày được các vai trò, nhiệm vụ của nhà quản trị trong điều hành hoạt động kinh doanh được.

MT3. Hiểu, phân tích và trình bày được các yêu cầu trong chuẩn bị hợp đồng ký kết thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế dược, các hồ sơ đăng ký kiểm định thực hành tốt – GPs.

*** Về kỹ năng**

MT4. Ứng dụng được các nguyên tắc, phương pháp trong quản lý kinh tế vào hoạt động hành nghề dược ở môi trường thực tế.

MT5. Thực hiện và hỗ trợ được cho các nhà quản trị trong điều hành hoạt động kinh doanh dược của doanh nghiệp/ tổ chức/ cơ sở bán lẻ thuốc.

MT6. Tự xây dựng và chuẩn bị hợp đồng ký kết trong quản lý kinh tế dược, các hồ sơ đăng ký kiểm định thực hành tốt – GPs.

*** Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT7. Nhận thức được vai trò, trách nhiệm chuyên môn, luôn tuân thủ hành nghề dược theo quy định của pháp luật và chính sách của Đảng, Nhà nước.

MT8. Tự tin, chủ động, cầu tiến trong công việc và học tập nâng cao trình độ, kiến thức và kỹ năng.

MT9. Có kỹ năng, phương pháp trong làm việc cá nhân và phối hợp nhóm.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT						
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7
000492	Kinh tế dược	0	2	0	0	0	2	0
		PO8	PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14
		0	0	0	0	0	0	2
		PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	PO20	PO21
		0	0	0	1	0	1	1

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần	CDR của CTĐT
Kiến thức			

MT1	CO1	Hiểu, phân tích và trình bày được các khái niệm, nguyên tắc, phương pháp, quy định liên quan về quản lý kinh tế dược và kinh doanh thuốc.	PO2, PO6
MT2	CO2	Hiểu, phân tích và trình bày được các vai trò, nhiệm vụ của nhà quản trị trong điều hành hoạt động kinh doanh dược	PO2, PO6
MT3	CO3	Hiểu, phân tích và trình bày được các yêu cầu trong chuẩn bị hợp đồng ký kết thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế dược, các hồ sơ đăng ký kiểm định thực hành tốt – GPs.	PO2, PO6
Kỹ năng			
MT4	CO4	Ứng dụng được các nguyên tắc, phương pháp trong quản lý kinh tế vào hoạt động hành nghề dược ở môi trường thực tế	PO14
MT5	CO5	Thực hiện và hỗ trợ được cho các nhà quản trị trong điều hành hoạt động kinh doanh dược của doanh nghiệp/ tổ chức/ cơ sở bán lẻ thuốc	PO14
MT6	CO6	Tự xây dựng và chuẩn bị hợp đồng ký kết trong quản lý kinh tế dược, các hồ sơ đăng ký kiểm định thực hành tốt – GPs	PO14
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT7	CO7	Nhận thức vai trò, trách nhiệm chuyên môn, luôn tuân thủ hành nghề dược theo quy định của pháp luật và chính sách của Đảng, Nhà nước	PO18
MT8	CO8	Tự tin, chủ động, cầu tiến trong công việc và học tập nâng cao trình độ, kiến thức và kỹ năng	P20
MT9	CO9	Có kỹ năng, phương pháp trong làm việc cá nhân và phối hợp nhóm	P21

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Lĩnh vực Dược học nói chung và hoạt động kinh doanh dược nói riêng mang nhiều điểm đặc thù và được kiểm soát chặt chẽ với nhiều quy định pháp lý liên quan. Học phần dược xây dựng giúp trang bị sinh viên những kiến thức cơ bản, cần thiết nhất trong các khía cạnh về kinh tế học, môi trường kinh doanh, quy định của Đảng, Nhà nước, các nguyên tắc, phương pháp và kỹ năng trong quản lý kinh tế, điều hành doanh nghiệp dược. Qua đó sinh viên có thể ứng dụng thành công vào môi trường công việc thực tế sau khi ra trường.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được
Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO9
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO7, CO8, CO9

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng.
- Thảo luận theo nhóm các vấn đề liên quan đến bài học; tham gia đóng góp ý kiến, xây bài tại lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	10	Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
		10	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6	10
2	Kiểm tra giữa kỳ	30	- Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể)	CO1, CO2, CO3	10

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
3	Thi kết thúc HP	50	- Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: trắc nghiệm + Tiêu chí đánh giá bài thi: theo đáp án của giảng viên ra đề	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

10. Học liệu

10.1 Tài liệu học tập

[1] Bộ môn Quản lý & Kinh tế dược Đại học Nam Cần Thơ (2018), *Kinh tế dược*.

10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Kim Chúc (2007), *Kinh tế y tế và bảo hiểm y tế*, NXB Y học.

[3] Vũ Xuân Phú (2008), *Kinh tế y tế - Sách đào tạo cử nhân y tế cộng đồng*, NXB Y học.

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Bài 1: Doanh nghiệp	[1] (Trang 5)	CO1, CO2, CO3
	Bài 2: Các loại mô hình doanh nghiệp Dược	[1] (Trang 20)	CO1, CO2, CO3
	Bài 3: Quản lý doanh nghiệp dược	[1] (Trang 36)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
2	Bài 4: Luật doanh nghiệp	[1] (Trang 50)	CO1, CO3, CO4, CO6
	Bài 5: Thị trường, cơ chế thị trường, các loại thị trường	[1] (Trang 64)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
3	Bài 6: Kinh tế vi mô	[1] (Trang 79)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
	Bài 7: Kinh tế vĩ mô	[1] (Trang 97)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
	Bài 8: Tài chính doanh nghiệp	[1] (Trang 112)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
4	Bài 9: Phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dược	[1] (Trang 131)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
	Bài 10: Hợp đồng	[1] (Trang 153)	CO3, CO5, CO6

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, phấn, micro, máy chiếu và loa

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Đã ký)

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)